

Di sản kiến trúc văn hóa - tín ngưỡng cộng đồng của người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh: Lịch sử và hiện tại

TRẦN THỊ THANH VÂN*
ĐÀO VĨNH HỢP**

Tóm tắt: Cuối thế kỷ XVII, người Hoa bắt đầu có mặt tại Sài Gòn. Trong quá trình làm ăn, sinh sống, cộng đồng người Hoa đã có đóng góp nhiều mặt cho sự phát triển của vùng đất này. Trong sinh hoạt văn hóa truyền thống của người Hoa, các cơ sở văn hóa, tín ngưỡng chiếm vị trí và vai trò quan trọng. Đồng thời, hệ thống di sản này cũng phản ánh lịch sử định cư và sự phát triển của một lớp cư dân đô thị đặc biệt ở Thành phố Hồ Chí Minh. Bài viết đi vào tìm hiểu hệ thống di sản văn hóa, tín ngưỡng của người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh (chủ yếu là các cơ sở miếu và hội quán). Từ đó, nhận định về vai trò của chúng đối với đời sống cộng đồng người Hoa trong quá khứ cũng như hiện tại.

Từ khóa: di sản, văn hóa, tín ngưỡng, người Hoa, Thành phố Hồ Chí Minh, đời sống cộng đồng.

Đặt vấn đề:

Người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh được cấu thành từ 2 bộ phận tương ứng với những thời điểm và lý do di trú khác nhau trong lịch sử. Bộ phận thứ nhất bao gồm những người “phản Thanh phục Minh” qua Việt Nam tị nạn chính trị cuối thế kỷ XVII, đầu thế kỷ XVIII và hậu duệ của họ, thường vẫn được gọi chung là Minh Hương⁽¹⁾. Bộ phận thứ hai gồm những người Hoa qua Việt Nam làm ăn sinh sống

từ cuối thế kỷ thứ XVIII trở đi. Các nhóm người Hoa thuộc bộ phận thứ hai ban đầu được tổ chức theo đơn vị “phủ” rồi “bang” như phủ Phước Châu, phủ Chương Châu, phủ Triều Châu, phủ Ninh Ba, bang Phúc Kiến, bang Triều Châu, bang Hải Nam... Theo số liệu công bố chính thức từ cuộc điều tra dân số cuối năm 2009, người Hoa ở Việt Nam có 823.071 người, trong đó, tập trung ở Thành phố Hồ Chí Minh là 414.045 người (chiếm 50,3% số người Hoa cả nước và chiếm 5,78% dân số của thành

*PGS.TS Trần Thị Thanh Vân, **TS. Đào Vĩnh Hợp, Trường Đại học Sài Gòn

phố⁽²⁾. Toàn Thành phố hiện còn 86 miếu và hội quán, trong đó có 25 miếu, hội quán có niên đại xây dựng trên 100 năm, tập trung chủ yếu ở khu vực Quận 5 như: Hội quán Tuệ Thành, Quảng Triệu, Hà Chương, Hải Nam, Ôn Lăng, Lệ Châu...⁽³⁾. Tìm hiểu về các cơ sở văn hóa, tín ngưỡng cộng đồng của người Hoa (chủ yếu ở khu Chợ Lớn) sẽ làm rõ hơn những giá trị đặc sắc về kiến trúc, sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của cộng đồng người Hoa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời góp phần nhận thức về quá trình hình thành “đô thị” Sài Gòn - Chợ Lớn cách nay hơn hai thế kỷ.

1. Các cơ sở văn hóa, tín ngưỡng cộng đồng của người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh

1.1. Tiến trình hình thành

Vốn mang trong mình những tín ngưỡng thờ thần có sẵn từ quê hương, trải qua bao sóng gió lênh đênh trên biển cả cùng với những ngày gian nan khi định cư trên đất Việt Nam nên nhu cầu tín ngưỡng của người Hoa trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Ở Sài Gòn, trong thời kỳ đầu, để đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng, người Hoa đã xây dựng những miếu nhỏ để thờ phụng các vị thần. Những miếu, hội quán ban đầu hiện nay hầu như không còn nữa nhưng trong các bia ký được khắc ở thời kỳ sau vẫn còn nhắc lại hình ảnh những ngôi miếu tạm bợ của quãng thời gian này. Đó chủ yếu là những miếu chung của người Hoa đến từ bảy phủ: Chương Châu, Phúc Châu, Tuyên Châu (tỉnh Phúc Kiến), Quảng Châu, Triều Châu, Quỳnh Châu (tỉnh Quảng Đông), Ninh Ba (tỉnh Chiết Giang)⁽⁴⁾. Ngoài những cơ sở chung (của bảy phủ, ngũ bang), các

nhóm phương ngữ cũng dần dần lập các miếu, hội quán riêng. Theo thống kê, hiện nay ở Thành phố Hồ Chí Minh còn 41 miếu của người Triều Châu, 16 miếu của người Quảng Đông, 15 miếu của người Phúc Kiến, 01 miếu của người Hải Nam, 05 miếu của người Minh Hương⁽⁵⁾.

Tuy nhiên, những miếu, hội quán này không phải là những công trình cổ nhất được người Hoa xây dựng khi lập nghiệp ở đây. Trong sách *Gia Định Thành thông chí*, Trịnh Hoài Đức có chép khá kỹ về Miếu Quan Đế ở Biên Hòa và cho biết lúc đầu ở Cù Lao Phố, gần miếu Quan Đế còn có hội quán Phúc Châu và hội quán Quảng Đông. Ông cũng cho biết khá rõ về niên đại và những người xây dựng Miếu Quan Đế này là năm 1684. Ngoài việc đề cập sự ra đời và hoạt động của các miếu người Hoa ông còn cho biết ông cùng dòng họ của mình (người Hoa gốc Phúc Kiến) cũng là những người trực tiếp tham gia xây dựng và trùng tu một số ngôi miếu của người Hoa ở thời kỳ đầu. Cùng giai đoạn này còn có sự ra đời của Miếu Quan Đế ở Mỹ Tho và Hà Tiên, là hai nơi định cư quan trọng khác của người Hoa ở vùng đất Nam Bộ⁽⁶⁾.

Sau cuộc khởi nghĩa Tây Sơn, phần đông người Hoa ở Cù Lao Phố di dân vào trấn Phiên An không trở về trấn Biên Hòa nữa và họ định cư tại Gia Định - Sài Gòn⁽⁷⁾. Thời kỳ đầu, để đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng tôn giáo, người Hoa xây dựng những miếu nhỏ để thờ phụng. Sau đó, với làn sóng nhập cư vào Saigon ngày càng đông, dẫn đến sự ra đời tiếp theo của các miếu. Nhóm Hoa thuộc hai phủ Chương Châu và Tuyên Châu (tỉnh Phúc Kiến) lập nên miếu đầu tiên vào khoảng năm 1765,

đó là miếu Nhị Phủ thờ Ông Bổn (Ông Bổn chính là Châu Đạt Quan - người Hoa đầu tiên đến Nam Bộ vào thế kỷ XIII)⁽⁸⁾.

Tiếp đến, là việc xây dựng Thất Phủ Quan Võ miếu (miếu thờ Quan Thánh của bảy phủ). Miếu này tọa lạc tại số 120 Triệu Quang Phục (Quận 5) ngày nay⁽⁹⁾. Tấm bia trong miếu được dựng năm 1827 cho biết miếu do Hoa thương ở Tân Bình giang và Tàu Hủ kinh hợp nhau xây dựng vào năm Ất Mùi (1775)⁽¹⁰⁾. Đặc biệt, trong lần trùng tu đầu tiên, có sự đóng góp 200 quan tiền của bà Đỗ Thị Phận, vợ chính của quan Tổng trấn Gia Định thành Lê Văn Duyệt⁽¹¹⁾. Sau đó, miếu còn được tiếp tục trùng tu vào các năm 1827, 1828, 1835 và 1947. Cùng thời gian thành lập Thất Phủ Quan Võ miếu, cư dân bảy phủ cũng xây dựng một miếu khác để thờ bà Thiên Hậu, đó là Thất Phủ Thiên Hậu cung như đã được nhắc đến trong bia ký trên. Miếu này tọa lạc tại địa điểm mà nay là số 756 đường Nguyễn Trãi (Quận 5), đây là miếu thờ bà Thiên Hậu sớm nhất Chợ Lớn trước đây⁽¹²⁾.

Cùng với sự phát triển ngày càng thịnh vượng của vùng đất Sài Gòn, đời sống cư dân ngày càng thịnh vượng, dân số tăng lên. Những người Hoa theo các nhóm ngôn ngữ và theo địa phương đã dựng thêm nhiều ngôi miếu mới. Đây không phải là sự chia rẽ cộng đồng mà là một sự phát triển tất yếu. Bởi nhu cầu tín ngưỡng của đông đảo cư dân cần phải có đủ không gian để cho họ thực hành tín ngưỡng. Những ngôi miếu và hội quán mới dựng lên để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế giao thương ngày càng gia tăng của người Hoa. Nhóm người Hoa thứ ba của tỉnh Phúc Kiến đến

từ phủ Phúc Châu cũng đứng ra thành lập một miếu khác là miếu Tam Sơn. Một bia đá tại miếu cho biết miếu được xây dựng năm 1796⁽¹³⁾. Niên đại này, một lần nữa khẳng định miếu Tam Sơn được xây dựng muộn hơn miếu Nhị Phủ. Vì miếu Nhị Phủ là miếu chung của hai phủ Chương Châu và Tuyên Châu không có phủ Phúc Châu (cũng thuộc Phúc Kiến). Nên theo một lẽ nào đó, người Phúc Châu cũng phải đứng ra thành lập miếu riêng để đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng cho mình.

Cộng đồng người Hoa ở phủ Quảng Châu (Tuệ Thành) tỉnh Quảng Đông đã dựng nên miếu Thiên Hậu - Hội quán Tuệ Thành tại số 710 đường Nguyễn Trãi (Quận 5) ngày nay. Trong miếu có một quả chuông đồng đúc vào năm 1795⁽¹⁴⁾ và mốc thời gian này có thể được xem gần với niên đại xây dựng miếu. Miếu Quan Thánh - Hội quán Nghĩa An, do nhóm người Hoa Triều Châu và người Hẹ (Kaka) xây dựng. Niên đại bia ký cho biết thời điểm trùng tu sớm nhất là năm 1866, vậy có thể cho rằng miếu này được xây dựng vào khoảng giữa thế kỷ XIX trở về trước. Tiếp sau giai đoạn này, hàng loạt các miếu ra đời đánh dấu một bước phát triển mới của cộng đồng người Hoa. Đến những năm đầu thế kỷ XX, một số miếu Hoa được xây dựng với phong cách kiến trúc có phần cách tân, dùng vật liệu mới nhưng cơ bản vẫn giữ những nét truyền thống của các ngôi miếu trước đó.

1.2. Địa bàn phân bố di tích và đối tượng thờ cúng

Các di tích phân bố chủ yếu ở những nơi người Hoa sinh sống tập trung như khu vực Chợ Lớn và rải rác tại các quận, huyện khác như Quận 1, Quận 3, Phú Nhuận,

Thủ Đức, Gò Vấp... Các miếu, hội quán thường được xây cất khá liền kề, tập trung thành một cụm. Trong đó, các miếu cổ chỉ tập trung ở Quận 5, nhiều nhất là Phường 11. Phường này có 16.000 dân, trong đó có 48% người Hoa⁽¹⁵⁾ nhưng có tới 06 miếu, hội quán của người Hoa, gồm: Ôn Lăng, Nghĩa An, Sùng Chính, Tuệ Thành, Hải Nam, Tam Sơn.

Những ngôi miếu thờ nhiều vị thánh nhân và thần linh khác nhau của dân tộc Trung Hoa. Đối tượng thờ tự có thể phân thành 3 cõi: Thiên - Địa - Nhân, gồm nhiều thể loại như: *nhiên thân; nhân thân; thần thủy giới; thần ở âm giới; thần động vật; thần thực vật; thần đá; thần bảo sanh; thần kiết tường; Thần nghề nghiệp*. Trong số đó, đối tượng thờ cúng chính thường là một trong ba vị sau: Thiên Hậu, Quan Công, Ông Bổn (Phúc Đức Chính Thần). Có 16 miếu có vị thần thờ chính là Thiên Hậu, 14 miếu thờ Quan Công, 09 miếu thờ Quan Âm, còn lại các ngôi miếu rải rác các vị thần của Đạo giáo Trung Hoa và Thổ Địa.

Đối với người Hoa, tín ngưỡng Thiên Hậu giữ vai trò đặc biệt quan trọng và phổ biến. Trên hành trình vượt sóng gió bằng đường biển, họ thường tin vào sự linh nhiệm chở che của Thiên Hậu. Để có cuộc sống ấm no, hạnh phúc tại vùng đất mới, người Hoa đã lập miếu thờ Bà để tỏ lòng thành kính và cầu mong Bà phù hộ cho bước đường an cư lập nghiệp. Theo truyền thuyết, Thiên Hậu người gốc Phúc Kiến, có lẽ vì vậy mà cộng đồng người Hoa gốc Phúc Kiến luôn đề cao Bà trước tiên, thể hiện niềm tự hào về quê hương nguồn cội.

Thiên Hậu Thánh Mẫu được thờ tự dưới hai hình thức chính: vị thần chính và vị

thần được thờ phối tự. Miếu có Thiên Hậu là vị thần chính thì bên cạnh Bà cũng còn phối tự thêm nhiều vị thần khác, các cơ sở tín ngưỡng này thường mang tên Bà.

Khu vực thờ Bà còn được xem như tâm cung, nơi Bà ngự và nghỉ ngơi nên một số miếu còn đặt thêm một tủ quần áo, hay kê một chiếc giường ngủ, có buồng rèm, cạnh đấy là thau nước cùng gương lược chải tóc... Trong đó còn đặt một thuyền gỗ (thuyền Thuận Phong), treo cờ ghi 4 chữ “phổ độ chúng sanh” dùng để rước theo cùng kiệu Bà vào ngày vía Bà hàng năm.

Vào các ngày lễ tết, ngày sóc (mùng 1), ngày vọng (rằm), đặc biệt là ngày Vía Bà, đông đảo người Hoa và cả người Việt đến lễ. Cộng đồng người Hoa đã lấy ngày sinh của Bà, theo truyền thuyết là ngày 23/3 âm lịch làm ngày vía Bà. Trước đó một ngày, người ta tiến hành lễ tắm tượng, thay xiêm y mới cho Bà. Sáng ngày 23/3, mọi người tổ chức lễ rước Bà, tượng Bà được đặt trong kiệu sơn son thếp vàng, cùng thuyền Thuận Phong và các nghi trượng khác cung nghinh quanh phố phường. Trước đây, lễ vía Bà Thiên Hậu thường kéo dài đến gần cả tuần, cúng bái rất linh đình. Ngày nay, những tục lệ ấy đã giản lược và chỉ còn tổ chức ở khuôn viên miếu và hội quán nhưng cũng không kém phần trang nghiêm và độc đáo.

2. Vai trò của các cơ sở văn hóa, tín ngưỡng trong đời sống cộng đồng cư dân Hoa

2.1. Phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hoá, tín ngưỡng của người Hoa

Các miếu, hội quán có vai trò rất quan trọng trong đời sống cộng đồng của người

Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh. Trước hết, các hoạt động này nhằm thỏa mãn được nhu cầu tâm linh, phản ánh phong tục, tập quán, truyền thống và thể hiện ước vọng hướng thiện của cộng đồng người Hoa, giúp các di dân Hoa giữ gìn bản sắc của mình trên vùng đất mới. Tín ngưỡng và các hoạt động thực hành tín ngưỡng đã tạo thành một nét văn hóa đặc sắc của người Hoa ở Sài Gòn.

Hàng năm, các cơ sở tín ngưỡng tổ chức cúng, lễ lớn vào dịp như Tết Nguyên Đán, Tết Nguyên Tiêu, Tết Thanh minh, Tết Đoan Ngọ, Tam triều, Tết Trung thu, Rằm tháng 10, Đông chí, Tất niên, các “ngày vía”... Đặc biệt, các miếu và hội quán còn tổ chức các lễ lớn mang tính chất đặc trưng riêng của từng bang như cúng ngày Đản sanh Quan Thánh gọi là Vía Quan Thánh (ngày 13/1 âm lịch); Lễ Vía Thiên Hậu (ngày 23/3 âm lịch).

Khi đến vùng đất mới Sài Gòn - Chợ Lớn, tín ngưỡng truyền thống của người Hoa đã hòa nhập vào tín ngưỡng bản địa, thể hiện sự giao lưu văn hóa Việt - Hoa. Vào những dịp cúng lễ, các di tích thu hút đông đảo bà con người Hoa, Hoa kiều từ các nơi qui tụ về đây để gặp mặt, làm lễ tưởng niệm và cúng bái, cầu nguyện. Bên cạnh đó, hoạt động này còn có sự tham gia của người dân trong cộng đồng, của các du khách tham quan.

2.2 Phục vụ nhu cầu cố kết cộng đồng và hội nhập xã hội

Bên cạnh hoạt động tâm linh, lễ hội, các hoạt động xã hội cũng là đặc trưng nổi bật trong các miếu, hội quán của người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh. Ở Việt Nam phần lớn miếu và hội quán của người Hoa

thường ít tách biệt mà nhập vào làm một và có cùng chung một địa điểm và cùng chung một lối kiến trúc. Tại đây, những nơi dành cho thờ tự như tiền điện, chính điện, hậu điện đều là không gian của miếu. Còn lại những nơi khác như Đông lang, Tây lang, văn phòng, nhà cửa là không gian của hội quán. Về khía cạnh vận hành của nó cũng trong trạng thái tương tự, thường những người đứng đầu hội quán đồng thời cũng là những người quản lý các miếu. Tuy nhiên, dù hòa quyện như vậy, nhưng thực chất miếu và hội quán vẫn là hai thực thể riêng biệt có tên gọi, không gian, chức năng khác nhau, nhằm thỏa mãn những nhu cầu khác nhau của cộng đồng. Về cơ bản “Miếu” là nơi thực hành tín ngưỡng còn “Hội quán” là nơi thực thi các hoạt động xã hội của một cộng đồng⁽¹⁶⁾.

Chính vì vậy, các di tích không chỉ đơn thuần là nơi thể hiện tín ngưỡng tâm linh mà còn mang chức xã hội, văn hóa, giáo dục, là nơi hội họp, gặp gỡ của cư dân trong cộng đồng người Hoa. Tính “cộng đồng” của các di tích thể hiện ở tính liên kết xã hội, sự hòa hợp giữa các tín đồ đến viếng cúng, đồng thời phát huy chức năng phúc lợi xã hội, thực hiện tinh thần từ bi bác ái, cứu khổ cứu nạn, dùng tiền hiến cúng để đi cứu trợ, giúp đỡ những người khốn khổ, thiếu kém trong cộng đồng.

Tại các miếu, hội quán của người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh thường xuyên có các hoạt động xã hội, hỗ trợ giáo dục, tổ chức làm từ thiện, giúp đỡ cho người trong cộng đồng. Qua đó, nhằm tăng cường những hoạt động kinh tế đa dạng của người Hoa, góp vào sự phát triển chung của Thành phố; mặt khác góp phần vào xu thế

hội nhập với các nhóm Hoa khác, với cộng đồng tộc người Việt, trên phương diện từ thiện - xã hội. Bản sắc văn hoá dân tộc và truyền thống tương thân tương ái được lưu truyền đến đời sau⁽¹⁷⁾.

3. Người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh với việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản cộng đồng

Trải qua bao thăng trầm lịch sử, ngày nay, nhiều di tích đã được bảo tồn và trở thành những điểm tham quan du lịch. Các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh đã trở thành nguồn tài nguyên nhân văn quý giá, mang đến cho Thành phố cơ hội phát triển kinh tế - văn hóa - du lịch, tạo ra sản phẩm du lịch độc đáo: *du lịch di sản*. Khu Chợ Lớn là nơi sinh sống, buôn bán nhộn nhịp của cộng đồng người Hoa và cả người Việt đã trở thành địa danh du lịch nổi tiếng. Kiến trúc tín ngưỡng, tôn giáo của người Hoa còn là những di tích khảo cổ học đô thị đặc biệt của Thành phố. Không chỉ có kiến trúc đô thị, cuộc sống thường nhật cùng hoạt động tín ngưỡng của cộng đồng người Hoa vẫn diễn ra liên tục, sôi động và nối tiếp nhau qua thời gian. Các di tích tín ngưỡng, tôn giáo của người Hoa chính là bằng chứng của một đô thị giao lưu văn hóa: đô thị Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh từ quá khứ đến hiện tại.

Tính đến hết tháng 5 năm 2017, Thành phố đã có tổng cộng 16 di sản kiến trúc nghệ thuật của người Hoa được quyết định xếp hạng (11 di tích cấp quốc gia, 05 di tích cấp thành phố) trên tổng số 172 di tích được xếp hạng của thành phố⁽¹⁸⁾. Phần lớn, các di tích vẫn duy trì tốt các hoạt động tín ngưỡng và bảo tồn kiến trúc, trở

thành điểm đến thường xuyên cho cư dân Hoa và du khách. Miếu Thiên Hậu - Hội quán Tuệ Thành, tại 710 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, được công nhận là di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia từ rất sớm, ngày 07/01/1993. Đây là di tích điển hình cho việc bảo tồn tốt trong hơn 20 năm qua, và di tích đang là điểm đến nổi bật của du khách trong và ngoài nước. Gần đây, miếu Quan Thánh - Hội quán Nghĩa An đã được trùng tu rất công phu. Cộng đồng người Hoa đã rất tích cực, góp phần cùng với các ban ngành của chính quyền Thành phố bảo vệ di sản. Các miếu, hội quán, chùa của người Hoa ở Chợ Lớn là những công trình văn hóa tín ngưỡng đặc sắc có giá trị cao và ngày nay hầu hết đã được công nhận là di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia hay cấp thành phố.

Tuy nhiên, với bao biến cố của lịch sử vùng đất Sài Gòn - Gia Định, các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh cũng trải qua những thăng trầm. Trong số các di tích còn lại, kiến trúc và di vật đã có nhiều biến đổi, không còn nhiều những hiện vật cổ từ thời kỳ đầu mới được xây dựng. Đối với những cổ vật còn lại trong các di tích, việc bảo quản thờ tự vẫn còn nhiều hạn chế. Vào những năm 1950-1960, Vương Hồng Sển còn ghi nhận sự hiện diện nguy nga của ngôi Thất phủ Quan Võ Miếu⁽¹⁹⁾ nhưng từ năm 2005, di tích đã bị mai một, trở thành nơi kinh doanh của người dân. Cùng thời với Thất Phủ Quan Võ miếu, Thất Phủ Thiên Hậu cung cũng được xây dựng để thờ bà Thiên Hậu tại số 114 đường Nguyễn Trãi ngày nay. Đây là miếu thờ bà Thiên Hậu sớm nhất Chợ Lớn nhưng sau này di tích này

dần tàn lụi, tương tự như Thất Phủ Quan Võ Miếu⁽²⁰⁾.

Những năm qua, tốc độ đô thị hóa nhanh chóng ở Thành phố Hồ Chí Minh đã tác động mạnh mẽ đến việc bảo tồn các di tích tín ngưỡng, tôn giáo Hoa. Nhà cổ, chợ, đình, chùa, miếu... là những đối tượng dễ bị xâm chiếm và bị huỷ hoại trong bối cảnh đô thị hóa. Ngôi miếu cổ Bình An, nằm bên dòng kinh Tàu Hủ (số cũ: 242 Trần Văn Kiểu, Phường 3, Quận 6), năm 2004, miếu được di dời để xây dựng đại lộ Đông Tây (nay đổi thành đại lộ Võ Văn Kiệt) và năm 2005 chính thức chuyển về địa chỉ mới (số 32-34-36 đường số 29, Phường 10, Quận 6). Tại nơi thờ tự mới, miếu có tên gọi "Quan Thánh Đế miếu - Bình An hội quán". Đối tượng được thờ, vị thần chủ được thờ chính ở đây là ngài Quan Thánh Đế Quân⁽²¹⁾.

Hiện tượng xuống cấp nhanh đã và đang xảy ra ở nhiều di tích như miếu Quan Thánh, Từ đường Phúc Kiến, miếu Phú Nghĩa. Ở những nơi này, nơi ăn chốn ở và chỗ kinh doanh của các hộ dân đã lấn sát vào đến tận chính điện. Một số di tích được giao cho một số hộ gia đình trông coi, các hộ gia đình này không đủ khả năng giữ gìn di tích do thiếu kiến thức chuyên môn và điều kiện kinh tế. Cùng với đó, một số di tích đã có những biểu hiện không lành mạnh trong việc thực thành tín ngưỡng như tục mê tín, xin xăm, bói quẻ, cầu đảo... đã tạo nên những ảnh hưởng không tốt đến di tích, đến hoạt động văn hóa du lịch. Thực tế, trong thời gian qua, cộng đồng người Hoa và ngành văn hóa, du lịch Thành phố vẫn chưa khai thác hết được thế mạnh của các di sản này. Mặc dù một

số di tích tín ngưỡng, tôn giáo của người Hoa đã được công nhận là di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia hay cấp thành phố nhưng còn nhiều di tích khác cũng chưa được kiểm kê chính thức để làm hồ sơ di tích. Hiện tại vẫn có nhiều di tích vẫn chưa được xếp hạng (70/86 di tích miếu, hội quán). Bên cạnh đó, cũng có hiện tượng mất mát hiện vật thờ tự, hiện vật kiến trúc cổ rất đáng báo động⁽²²⁾.

Kết luận

Các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo của người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh hình thành gắn liền với quá trình định cư của người Hoa ở Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh và phát triển cùng với bao biến cố thăng trầm của lịch sử hơn 300 năm của vùng đất này. Đây là những công trình kiến trúc đặc sắc, có giá trị lịch sử - văn hoá độc đáo, đã góp phần tạo nên đặc trưng văn hóa cho vùng đất Sài Gòn - Gia Định. Các giá trị độc đáo từ các di sản văn hóa vật chất và tinh thần của người Hoa tại các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo thể hiện rõ nét quá trình di cư, định cư và hội nhập, phát triển của người Hoa ở miền Nam Việt Nam. Qua đó, đã góp phần làm đa dạng cho các hoạt động tín ngưỡng, văn hóa của các cộng đồng cư dân ở vùng đất phương Nam, làm phong phú sắc màu cho bức tranh văn hóa Việt Nam - một nền văn hóa thống nhất trong đa dạng. Các di tích tín ngưỡng, tôn giáo của người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh còn cho thấy dấu ấn về nét văn hóa "phố thị" cách nay hơn hai thế kỷ của vùng Sài Gòn - Chợ Lớn, giúp nhận thức đầy đủ hơn về đời sống văn hóa của cộng đồng người Hoa và tạo điều kiện cho chính quyền Thành phố quản lý

tốt hơn các di sản này trong bối cảnh mới của hội nhập và phát triển./.

CHÚ THÍCH

1. Thư tịch triều Nguyễn cho biết có bốn chủ thể người Minh Hương: *Minh Hương cựu phố* (những thương nhân nhà Minh sang nước ta tạm trú trong những cảng thị, khu phố để buôn bán từ trước năm 1644); *Minh Hương cựu thân* (những di thân gồm quan quân và binh lính chạy nạn sau khi nhà Minh sụp đổ, từ sau năm 1644); *Minh Hương nguyên ngạch* (các thể hệ người Minh Hương mang 2 dòng máu Hoa - Việt) và *Minh Hương Tân thuộc* (những người Thanh tạm thời sinh hoạt trong các Minh Hương xã, chớ đủ số lượng để lập bang). Đối với người Hoa, họ là những cư dân sinh hoạt trong các tổ chức xã hội như phủ, bang (các tổ chức ra đời từ cuối thế kỷ XVIII), tuy nhiên những thế người Minh Hương thời kỳ đầu như *Minh hương cựu phố*, *Minh Hương cựu thân* chủ yếu là người Hoa đến từ quê hương gốc của họ (cơ bản là cư dân tạm trú). Những tên gọi này đã được đề cập trong thư tịch triều Nguyễn: Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục, Tập 2*, (Viện Sử học biên dịch), Nxb. Giáo dục, tr. 649, tr. 496.
2. Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương (2010), *Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009*, Nxb. Thống kê, tr.134, tr. 211.
3. Võ Thanh Bằng (chủ biên) (2008), *Tín ngưỡng dân gian ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb. ĐHQG TP.HCM, tr.431-436.
4. Litina -Nguyễn Cẩm Thuý (chủ biên) (1999), *Bia chữ Hán trong hội quán người Hoa tại Thành*
7. Ba trung tâm kinh tế thương mại Nam Bộ gồm: Mỹ Tho Đại Phố, Tân An Đại Phố, Cần Thơ Đại Phố, đều được hình thành vào cuối thế kỷ XVII, hưng thịnh vào đầu thế kỷ XVIII (1750 đến 1760) nhưng cuối thế kỷ XVIII như bị tàn phá vào cùng một thời điểm. Cần Thơ (1771) tàn phá bởi quân của chúa Nguyễn, Tân An (1776) tàn phá bởi quân của chúa Trịnh, Mỹ Tho (1776 - 1777) bị tàn phá bởi quân của chúa Nguyễn. (Nguyễn Văn Địch, (2006), *Đại Nam thực lục, Tập 5*, (Tái bản lần thứ 2), (1776 - 1777) bị tàn phá bởi quân của chúa Nguyễn: Trịnh Hoà (2006), *Định thành thông chí*, Bản dịch của Nguyễn Văn Dũng. Nxb.Tổng hợp Đồng Nai).
8. Hiện nay niên đại di tích này được xác định dựa trên thông tin từ văn khắc của mộ táng của một người miếu: "*Nhị Phủ đại bá công nhân*" (Chùa Ông và miếu Ông ở phường Phú Mỹ, Quận 7, TP.HCM). (Chùa Ông và miếu Ông ở phường Phú Mỹ, Quận 7, TP.HCM). Văn khắc này khắc trên và căn cứ vào kiểu chữ thì năm Ất Dậu ghi trên chùa Ông là năm 1765. Ngoài ra, dựa trên niên đại của 2 di tích tách ra từ miếu Ông là: Hậu - hội quán Hà Chương (phường Phú Mỹ, Quận 7, TP.HCM) niên đại trùng tu năm: "Cổ miếu Ông - 1809" và miếu Thiên Hậu (phường Phú Mỹ, Quận 7, TP.HCM) niên đại trùng tu năm: "Cổ miếu Ông - 1825" (Nguyễn Văn Địch, (2006), *Đại Nam thực lục, Tập 2*, (Viện Sử học biên dịch), Nxb. Giáo dục, tr. 649, tr. 496).
9. Văn bia có đoạn viết: "Nhất là miếu Ông ở phường Phú Mỹ, Quận 7, TP.HCM. Ất mùi Nguyễn Huệ Tông nhân (1775) di cư Tân Bình (1775) lập miếu Ông nhất đối, thất phủ tổ chức hội quán (1775) thất phủ Võ miếu cập Thất phủ miếu (1775) (Nguyễn Phúc Thuận) đến lập miếu Ông ở khu vực sông Tân Bình (1775) sinh sống. Thất phủ phát lập hội quán, hợp lực xây dựng Thất phủ miếu Ông (1775) Thất phủ Thiên hậu cung (1775) (Nguyễn Văn Địch, (2006), *Đại Nam thực lục, Tập 2*, (Viện Sử học biên dịch), Nxb. Giáo dục, tr. 649, tr. 496).

công chính thất Đồ thị phu nhân hỉ tiên nhị bách quan”. Dịch nghĩa: “Bà họ Đồ (Đồ Thị Phận), vợ chính của quan khám sai chương tá quân, Bình Tây tướng quân, kiêm coi quân thân sách, lĩnh Quận công Tổng trấn thành Gia Định (Lê Văn Duyệt) hoan hỉ cúng 200 quan tiền”. Tấm bia này không ghi niên đại nhưng có ghi lại sự kiện bà Đồ Thị Phận, vợ chính của Ông Lê Văn Duyệt tặng tiền cho miếu nhân dịp trùng tu (khoảng những năm 1820).

11. Trần Hồng Liên (2005), *Văn hóa người Hoa ở Nam bộ tín ngưỡng và tôn giáo*, Nxb. KHXH, tr. 34.
12. Tuy nhiên, đây là văn bia chữ Hán được khắc lại theo nội dung của một văn bia cũ (Văn bia mới này có niên đại năm 1954).
13. Minh văn được khắc trên chuông: “Càn Long lục thập niên, Ất Mão Quý xuân kiết đán”. Tháng 3 năm Ất Mão, Càn Long thứ 20 - 1795.
14. Theo trang: <https://www.sggp.org.vn/lanh-dao-o-phuong-noi-co-dong-nguoi-hoa-263974.html>, truy cập ngày 21/8/2020.
15. “Hội quán” với tư cách là một tổ chức xã hội, có nhiều mối quan hệ với “bang” cả về nguồn gốc, tiến trình lịch sử phát triển của cộng đồng người Hoa và những quan hệ giữa 2 tổ chức trong từng thời kỳ. Trước khi có tổ chức bang, hội quán là tổ chức quan trọng nhất của người Hoa ở Việt Nam, khi bang thành lập (đầu thế kỷ XIX) thì hội quán vẫn thực thi các chức năng của nó. Sau khi tổ chức bang bị giải thể (do chính sách của chính quyền Pháp ở thuộc địa và được tiếp nối bởi chính quyền Việt Nam Cộng hòa) thì tên gọi “hội quán” dần dần thay thế cho bang, nhất thể hóa hội quán với bang.
16. Tuy nhiên, hiện nay, nói đến hội quán của người Hoa ở Việt Nam, công chúng thường có 3 cách hiểu chính sau đây: (1) *Hội quán là trụ sở của một bang, hội: (Huiguan = Assembly Hall)*: Với tư cách là trụ sở của một bang, hội, hội quán có 3 chức năng chính: một là trụ sở hội đồng hương, hai là trụ sở hành chính của bang và ba là trụ sở hội liên lạc thương nhân trong bang. Ba chức năng này đan xen vào nhau. Ở cách hiểu này, hội quán hoàn toàn khác biệt với đình, chùa, tử đường... vì giữa chúng khác nhau về đặc điểm, chức năng và hội quán không bao hàm chức năng tín ngưỡng. (2) *Hội quán là một tổ chức xã hội: (Huiguan = Association)*: Hội quán là tổ chức trung tâm của một nhóm phương ngữ, hội quán lo việc an sinh, ma chay; chăm lo, quản lý trường học, bệnh viện, nghĩa trang của cộng đồng và giải quyết các tranh chấp nội bộ trong cộng đồng người Hoa. (3) *Hội quán là một cơ sở văn hóa, tín ngưỡng: (Huiguan = Temple)*: Nếu như các cách hiểu ở trên đã phân biệt rõ hội quán khác hoàn toàn với các cơ sở tín ngưỡng tôn giáo như đền, chùa, cung, miếu thì cách hiểu thứ 3 này lại đưa ra một loại hội quán mà bao gồm thêm chức năng của miếu. Điều này cũng có nguyên nhân khách quan vì trong các hội quán dần dần xuất hiện các hình thức thờ tự hoặc là hội quán được lập nên ở các ngôi miếu có sẵn từ trước.
17. Đặng Hoàng Lan (2015), “Miếu Nhị Phủ trong đời sống kinh tế - xã hội của người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh”, *Nam bộ đất và Người, tập X*, Nxb. ĐHQG TP.HCM, tr. 111-117.
18. Sở Văn hóa - Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh, *Danh sách các công trình, địa điểm đã được quyết định xếp hạng di tích trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (đến hết tháng 5 năm 2017)*, chi tiết tại: <http://svhtt.hochiminhcity.gov.vn/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/danh-sach-cac-cong-trinh>, truy cập ngày 23/8/2020. Mặc dù cho đến tháng 12/2019 số lượng di tích được xếp hạng tăng lên tới 177 di tích, nhưng số lượng các di tích cộng đồng của người Hoa được xếp hạng vẫn giữ nguyên như năm 2017, chi tiết tại: <https://www.hcmcpcv.org.vn/tin-tuc/tphcm-trao-bang-cong-nhan-5-di-tich-lich-su-van-hoa-cap-thanh-pho-1491860978>, truy cập ngày 23/8/2020.
19. Vương Hồng Sển (1969), *Sài Gòn năm xưa*, Nhà sách Khai Trí, Sài Gòn, tr.195.
20. Trần Hồng Liên (2005), *Văn hóa người Hoa ở Nam bộ tín ngưỡng và tôn giáo*, Nxb. Khoa học Xã hội, Thành phố Hồ Chí Minh, tr.34.
21. Phòng văn hóa - thông tin - thể thao Quận 6 (1999), *Phiếu điều tra di tích tại Quận 6 thành phố Hồ Chí Minh*, Tư liệu chép tay.
22. Truy xuất từ: <https://www.sggp.org.vn/quan-ly-so-sai-co-vat-bi-trom-606631.html>, truy cập ngày 21/8/2020.